

Bản án số: 86/2020/HS-PT
Ngày 24 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Chung và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa
Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 30/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn H1 (đã chết) và bà Khổng Thị T1, sinh năm 1945; có vợ Lê Thị H, sinh năm 1993 và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2019 đến ngày 09/01/2020 được tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc làm nghề lái xe taxi biết có người bán pháo nổ nên nảy sinh ý định mua về bán lại cho người khác để kiếm lời. Chiều ngày 15/11/2019, khi T đang lái xe taxi BKS 88A-280.75 thì có người đàn ông (T khai không biết tên, địa chỉ) gọi điện thoại cho T hỏi mua pháo nổ, T đồng ý rồi thỏa thuận với người này qua điện thoại về số lượng pháo và tổng giá trị thành tiền là 30.000.000đ. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T lái xe taxi đi đến thôn Đ, xã S, huyện L hẹn rồi gặp một người (T khai là Vũ Nguyên An, sinh năm 1984 ở thôn Đ, xã S, huyện L) và mua của người này 02 thùng pháo loại giàn 36 quả ống 27; 02 thùng pháo loại giàn 36 quả ống 21 và 01 bánh pháo nổ (loại pháo nổ kết với nhau thành tràng) với tổng giá tiền là 20.000.000đ. Sau đó T để số pháo nổ mua được vào

trong cốp và ghé xe ô tô của mình rồi chở đi đến khu vực nghĩa trang gần Chùa Am, xã S, huyện L. Tại đây T gọi điện lại cho người đàn ông trước đó đã hỏi mua pháo và bảo người đàn ông đi đến vị trí T đứng chờ để giao dịch mua bán pháo nổ. Trong lúc T đang chờ để bán pháo nổ thì bị lực lượng Công an huyện L tuần tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 04 thùng catton bên trong có 60 hộp hình vuông đều được bọc bên ngoài bằng giấy nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài (trong đó có 24 hộp hình vuông kích thước 17 x 17 x 20cm được niêm phong ký hiệu P1; 18 hộp hình vuông kích thước 14 x 14 x 15cm được niêm phong ký hiệu P2; 18 hộp hình vuông kích thước 13 x 13 x 15cm được niêm phong ký hiệu P3); 01 bánh hình tròn đường kính 60cm, cao 60cm bên ngoài được bọc bằng giấy và nilon màu đỏ - vàng được niêm phong ký hiệu P4; 01 xe ô tô BKS 88A-280.75, 01 giấy phép lái xe và giấy tờ xe đều mang tên Trần Văn T; 01 điện thoại di động cũ loại OPPO; số tiền 4.900.000đ.

Cùng ngày Cơ quan Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở Trần Văn T nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại văn bản số 2454/KLGĐ ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: 24 hộp hình vuông của mẫu ký hiệu P1, có tổng khối lượng là 51,6kg; 18 hộp hình vuông của mẫu ký hiệu P2, có tổng khối lượng là 24,5kg; 18 hộp hình vuông của mẫu ký hiệu P3, có tổng khối lượng là 22,8kg; 01 bánh hình trụ tròn của mẫu ký hiệu P4, có khối lượng là 04kg. Tổng khối lượng của các mẫu P1, P2, P3, P4 gửi giám định là 102,9kg đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ).

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106; Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15 tháng 11 năm 2019 đến ngày 09 tháng 01 năm 2020.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô BKS 88A-280.75 và trả chi H $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe còn lại.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 01 năm 2020 bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin trả lại xe ô tô BKS 88A-280.75. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn T trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp kết luận giám định của cơ quan chuyên môn thời gian, địa điểm, hình thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ mục đích hám lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 15/11/2019, Trần Văn T mua pháo nổ với giá 20.000.000đ tại khu vực thôn Đền, xã S, huyện L rồi dùng xe ô tô BKS 88A-280.75 mang đến khu vực nghĩa trang gần Chùa Am, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc để bán lại cho người khác với giá 30.000.000đ thì bị lực lượng Công an huyện L phát hiện bắt giữ. Toàn bộ vật chứng của vụ án cơ quan điều tra thu giữ có tổng khối lượng là 102,9kg, được cơ quan chuyên môn kết luận là pháo nổ.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét bị cáo Trần Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn T; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ quy định của nhà nước cấm buôn bán pháo nổ. Tuy nhiên vì mục đích vụ lợi, bị cáo bất chấp quy định của pháp luật vẫn cố ý buôn bán pháo nổ bán kiếm lời đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo, khối lượng pháo do bị cáo buôn bán để xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm” là phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện có cung cấp thông tin cho cơ quan Công an để bắt giữ tội phạm. Tuy nhiên; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy mức hình phạt 07 năm tù do Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét về kháng cáo đề nghị xin lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe ô tô BKS 88A-280.75; Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án đã xác định rõ xe ô tô BKS 88A- 280.75 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và sử dụng để chở pháo nổ đem đi tiêu thụ được xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Khi Trần Văn T sử dụng chiếc xe vào việc chở pháo nổ để đem đi bán thì chị Lê Thị H (là vợ T) không biết việc này. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe và trả lại chị H $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe còn lại là hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về việc xử lý vật chứng của vụ án. Do đó kháng cáo đề nghị trả lại xe ô

tô BKS 88A-280.75 của bị cáo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 11 năm 2019 đến ngày 09 tháng 01 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô BKS 88A-280.75 và trả chi Lê Thị H $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe còn lại.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn